TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚC THỌ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **34**/2025/QĐCNTTLH	*Phúc Thọ, ngày 05 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT Đ
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ - TP. HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Nguyễn Hoa Thủy T và anh Kiều Xuân Đ.

Sau khi nghiên cứu:

Đơn khởi kiện/Đơn yêu cầu đề ngày 01/4/2024 về việc yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Hoa Thủy T.

Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14/4/2025 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Chị **Nguyễn Hoa Thủy T**, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn 3, xã PT, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội

- Người bị kiện: Anh **Kiều Xuân Đ**, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn 3, xã PT, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy Đ tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 4 năm 2025 có đủ các điều kiện quy Đ tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT Đ:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 4 năm 2025, cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Nguyễn Hoa Thủy T** và anh **Kiều Xuân Đ**.

+ Về con chung: Anh Đ và chị T có 03 con chung là cháu Kiều Thị Ánh N, sinh ngày 10/6/2005, cháu Kiều Bảo A, sinh ngày 05/11/2011 và cháu Kiều Minh Quân, sinh ngày 12/01/2015.

Khi ly hôn, giao cháu A và cháu Quân cho anh Đ trực tiếp trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết Đ thay đổi khác. Ghi nhận anh Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung, công sức: Anh Đ và chị T đều không yêu cầu giải quyết.

+ Về nợ: Anh Đ và chị T không yêu cầu giải quyết.

3. Quyết Đ này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy Đ của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- Tòa án nhân dân Tp.Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ;
- UBND xã PT (Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: Hồ sơ/VP.

THẨM PHÁN

Phạm Thanh Hải